

BIỂU SỐ 3 – PHỤ LỤC II**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT
KINH DOANH NĂM 2021**

TỔNG CÔNG TY KHÁNH VIỆT
MST: 4200486169

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 303 /TCTKV

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 6 năm 2022

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021**

Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh hết sức khó khăn, toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tổng công ty Khánh Việt đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp hiệu quả để ổn định sản xuất, giữ thị trường tiêu thụ, cố gắng hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra. Kết quả, một số chỉ tiêu chính đạt được như sau: doanh thu hợp nhất đạt 6.733 tỷ đồng, bằng 99% cùng kỳ, đạt 94% kế hoạch; tổng số nợ ngân sách cả nước đạt 3.100 tỷ đồng, bằng 107% cùng kỳ, trong đó nợ theo chỉ tiêu kế hoạch (3 sắc thuế chính) tại Khánh Hòa là 2.541 tỷ đồng, bằng 108% cùng kỳ, đạt 108% chỉ tiêu pháp lệnh tình giao; lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 295 tỷ đồng, bằng 97% cùng kỳ, đạt 111% kế hoạch; kim ngạch xuất khẩu 38 triệu USD, bằng 88% cùng kỳ, đạt 88% kế hoạch.

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

Stt	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Giá trị thực hiện (*)
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu			
a)	Sản phẩm thuốc lá bao	Triệu bao	822	797
	- Nội tiêu	Triệu bao	552	573
	- Xuất khẩu	Triệu bao	270	224
b)	Sản phẩm may (quy đổi)	Triệu sp	2	1,9
c)	Sản phẩm thịt đà điểu, cá sấu	Tấn	255	212
d)	Sản phẩm bao bì nhựa	Triệu sp	35	35
d)	Lượt khách du lịch tham quan	Lượt khách	196.000	34.600
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.163	6.733
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	265	295
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	212	235
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng		3.100
	<i>Trong đó nộp theo chỉ tiêu kế hoạch tại Khánh Hòa</i>	Tỷ đồng	2.363	2.541
6	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	43	38
7	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)		-	-
8	Tổng lao động	Người	3.200	3.057
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	415	316,3
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,8	3,4
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	412,2	312,9

(*) Số liệu hợp nhất tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con Tổng công ty Khánh Việt

2. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021

- Thuận lợi:

+ Doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành, quy mô lớn, thị trường tiêu thụ rộng khắp cả nước; thương hiệu sản phẩm và uy tín doanh nghiệp được đối tác, người tiêu dùng trong và ngoài nước tin dùng, đánh giá cao;

+ Được các cấp chính quyền, ban ngành TW và địa phương quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục khó khăn. Tập thể Ban lãnh đạo và người lao động của doanh nghiệp có truyền thống đoàn kết, năng động sáng tạo, ý chí vượt khó vươn lên để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Khó khăn:

+ Môi trường kinh doanh thường xuyên biến động khó lường; ngành thuốc lá là ngành kinh doanh chủ lực của doanh nghiệp nhưng luôn chịu tác động bất lợi bởi chính sách hạn chế sản xuất, tiêu dùng sản phẩm thuốc lá của Nhà nước;

+ Dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, bùng phát và lây lan mạnh ở nước ta từ giữa quý 2/2021, nhiều địa phương đã phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, làm cho việc đi lại, lưu thông vận chuyển hàng hóa hết sức hạn chế, các chuỗi cung cầu tiếp tục bị đứt gãy gián đoạn, nguồn nhân lực thiếu hụt, hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết doanh nghiệp nói chung và của Tổng công ty nói riêng đều hết sức khó khăn. Cụ thể:

- Ngành thuốc lá: Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm cao cấp, có giá bán cao sụt giảm mạnh do người hút chuyển sang sử dụng loại thuốc lá có giá bán thấp hơn vì thu nhập giảm. Ngoài ra, các kênh tiêu thụ thuốc lá chủ yếu như kênh horeca và kênh bán hàng tiện ích ở nhiều địa phương trên toàn quốc phải đóng cửa, tạm ngừng hoạt động nên tình hình tiêu thụ hết sức khó khăn.
- Ngành du lịch: Gần như phải tạm ngừng toàn bộ hoạt động phần lớn thời gian trong năm do không có khách du lịch;
- Ngành may mặc: Đứt gãy chuỗi cung ứng nguyên liệu đầu vào, nhiều đơn hàng xuất khẩu bị hủy nên chỉ tổ chức sản xuất cầm chừng để duy trì hoạt động;
- Ngành chăn nuôi đà điểu, cá sấu: Khó tiêu thụ sản phẩm do kênh nhà hàng, đại lý, showroom phải đóng cửa;

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện dự án (có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công): gồm có 02 dự án, cụ thể như sau:

1.1. Dự án Di dời NM Thuốc lá Khatoco Khánh Hòa vào Cụm Công nghiệp Trảng É1:

a. Tiến độ thực hiện dự án:

- Các hạng mục đã hoàn thành tổ chức lựa chọn nhà thầu và hoàn thành công trình: Kho nguyên liệu số 1; Kho nguyên liệu số 2; Kho vật tư; Xưởng Sản xuất 1; Hệ thống điện trung áp và TBA 560kVA.

- Các hạng mục đã hoàn thành tổ chức lựa chọn nhà thầu và đang triển khai thi công: Xưởng sản xuất 2; Xưởng sản xuất 3; Kho nguyên liệu số 3; Hệ thống hạ tầng ngoài nhà (Hệ thống điện tổng thể; Giao thông nội bộ; Hệ thống PCCC tổng thể; Hệ thống cấp thoát nước tổng thể); Hệ thống điện trung áp và các trạm biến áp (1000kVA, 1500kVA,

2000kVA 2500kVA); Nhà lò hơi; Bể nước ngầm; Nhà trạm bơm; Nhà bảo vệ; Nhà vệ sinh công cộng; Đài nước; Hàng rào; Cổng; Nhà trạm điện.

b. Những khó khăn, vướng mắc:

- Công tác thẩm định thiết kế dự toán công trình phải thực hiện tại Bộ Xây dựng nên chủ đầu tư phải đi lại nhiều lần để điều chỉnh bổ sung hồ sơ theo yêu cầu thẩm định làm công tác thẩm định kéo dài, dẫn đến làm chậm tiến độ xây dựng.

- Đường Tỉnh lộ 3 là con đường chính vào Cụm Công nghiệp Trảng É 1 nhưng đã hư hỏng nặng, chậm đầu tư cải tạo, nâng cấp nên đã làm ảnh hưởng lớn đến việc thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án, cũng như vận hành Dự án khi hoàn thành.

1.2. Dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất thuốc lá sợi tại Nhà máy thuốc lá Khatoco Khánh Hòa:

a. Tiến độ thực hiện dự án:

Đã hoàn thành tổ chức lựa chọn nhà thầu và nhà thầu đã bàn giao máy móc thiết bị. Hiện nay, các hệ thống thiết bị phụ trợ cho Dây chuyền sản xuất thuốc lá sợi cơ bản đã hoàn thành đấu nối với máy móc thiết bị thành dây chuyền sản xuất thuốc lá sợi hoàn chỉnh đã được chạy thử.

b. Những khó khăn, vướng mắc:

Công tác thẩm định thiết kế dự toán công trình phải thực hiện tại Bộ Xây dựng nên chủ đầu tư phải đi lại nhiều lần để điều chỉnh bổ sung hồ sơ theo yêu cầu thẩm định nên công tác thẩm định kéo dài dẫn đến tiến độ xây dựng của phân Xưởng Sản xuất 1 bị chậm, kéo theo tiến độ việc lắp ráp máy móc thiết bị thành dây chuyền hoàn chỉnh tại phân Xưởng Sản xuất 1 bị kéo dài.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (từ năm ... đến năm...)
	Dự án nhóm B						
1	Dự án Di dời Nhà máy Thuốc lá Khatoco Khánh Hòa vào Cụm Công nghiệp Trảng É 1	555	167	388	-	196	2018-2022
2	Dự án đầu tư Dây chuyền sản xuất thuốc lá sợi tại Nhà máy thuốc lá Khatoco Khánh Hòa	572	172	400	-	394	2017-2021

2. Các khoản đầu tư tài chính

Tính đến cuối năm 2021, các khoản đầu tư tài chính của Tổng công ty Khánh Việt cụ thể như sau:



Chỉ tiêu	Đvt	Giá gốc
I. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
1. Tiền gửi có kỳ hạn	Tỷ đồng	1.387
II. Đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết		
1. Công ty CP Đông Á	Tỷ đồng	3,50
2. Công ty CP Du lịch Khánh Tâm	Tỷ đồng	64,96
3. Công ty CP Đầu tư Khánh Hà	Tỷ đồng	75,5
4. Công ty CP Tân Việt	Tỷ đồng	43,6
5. Công ty CP In bao bì Khatoco	Tỷ đồng	23,2
6. Công ty CP Khatoco Liberty	Tỷ đồng	29,6
III. Đầu tư dài hạn khác		
1. Công ty TNHH Invest Part – Nha Trang	Tỷ đồng	9,60
2. Công ty CP Du lịch Long Phú (Công đoàn đầu tư)	Tỷ đồng	0,37
3. Công ty TNHH Miền Nhiệt Đới Nha Trang	Tỷ đồng	16,0

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Tính đến cuối năm 2021, danh sách các công ty mà Tổng công ty Khánh Việt nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp và tình hình hoạt động, tài chính tại các công ty con này chi tiết theo bảng số 3 như sau:

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ (tỷ đồng)	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
I Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ										
1	Cty TNHH MTV Thương Mại Khatoco	250,0	250,0	465,8	5.566,8	160,1	127,8	103,3	69,6	215,8
2	Cty TNHH MTV ĐT và KD Bất động sản Khatoco	224,0	112,9	249,3	17,5	5,7	4,5	3,5	6,2	135,4
II Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ										
1	Công ty CP Du lịch Long Phú	27,3	14,3	40,4	10,3	-18,6	-18,4	-	0,7	20,4
2	Công ty CP Bao Bì Tân Khánh An	38,0	31,9	96,8	170,6	12,5	10,7	3,8	22,2	44,9



Handwritten signature or initials.